

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích tiêu biểu
trong năm học 2018-2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Luật số 39/2013/QH13 ngày 11/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 8503/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND Quận về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng quận Bắc Từ Liêm;

Xét Tờ trình số 264 /TTr-NV ngày 17 / 5 /2019 của Trưởng phòng Nội vụ Quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng cho 18 tập thể và 518 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu trong năm học 2018-2019. *(có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Mức thưởng cho mỗi tập thể là: 840.000đ; mức thưởng cho mỗi cá nhân là: 420.000đ;

- Tổng số tiền thưởng là: **232.680.000đ**

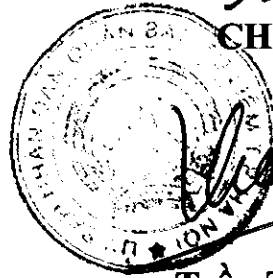
(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của UBND quận Bắc Từ Liêm.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND & UBND Quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận và các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng VH TT Quận;
(để đăng tải trên cổng TTĐT Quận)
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH

Trần Thế Cường

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: 2444/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của UBND Quận)

1. TẬP THỂ

STT	Tên đơn vị	Số tiền (đồng)
1	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	840,000
2	Trường Tiểu học Xuân Đình	840,000
3	Trường Tiểu học Đông Ngạc B	840,000
4	Trường Tiểu học Tây Tựu A	840,000
5	Trường Tiểu học Minh Khai A	840,000
6	Trường Tiểu học Đông Ngạc A	840,000
7	Trường Tiểu học Phúc Diễn	840,000
8	Trường Mầm non Tây Tựu	840,000
9	Trường Mầm non Thượng cát	840,000
10	Trường Mầm non Phú Diễn	840,000
11	Trường Mầm non Đông Ngạc A	840,000
12	Trường Mầm non Thụy Phương	840,000
13	Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	840,000
14	Trường Mầm non Phúc Diễn	840,000
15	Trường THCS Xuân Đình	840,000
16	Trường THCS Đông Ngạc	840,000
17	Trường THCS Phú Diễn	840,000
18	Trường THCS Minh Khai	840,000
Tổng tập thể		15,120,000

2. Cá nhân

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
1	Bà Hoàng Thị Liệu	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 1	420,000
2	Bà Ngô Thị Thùy Dung	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 1	420,000
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 1	420,000
4	Bà Nguyễn Thúy Ngân	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 1	420,000
5	Bà Phạm Thị Đào	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 1	420,000
6	Bà Đoàn Thị Thanh	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
7	Bà Lương Thị Nga	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
8	Bà Ngô Thị Anh	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
9	Bà Nguyễn Thị Anh Đào	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
10	Bà Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
11	Bà Nguyễn Thị Thu	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
12	Bà Vũ Thị Nhung	Giáo viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
13	Bà Hà Thị Hoa	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
14	Bà Nguyễn Thị Liễu	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
15	Bà Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
16	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
17	Bà Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
18	Bà Trương Hoài Anh	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
19	Bà Vũ Thị Thu	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc A	420,000
20	Bà Lại Thị Mai Phong	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc B	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
42	Bà Lê Thị Phương Thảo	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
43	Bà Nguyễn Thị Xuân	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
44	Bà Phạm Thị Huê	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
45	Bà Trần Thị Ngọc Phú	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
46	Bà Vũ Thị Toan	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
47	Bà Đoàn Thị Chung	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
48	Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
49	Bà Lê Thị Luận	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
50	Bà Lê Thị Phương Loan	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
51	Bà Nguyễn Diễm Lệ	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
52	Bà Nguyễn Thị Doan	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
53	Bà Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
54	Bà Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Diễn	420,000
55	Bà Đặng Thị Thanh Thủy	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Lý	420,000
56	Bà Nguyễn Thị Cúc	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Lý	420,000
57	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Lý	420,000
58	Bà Vương Thị Hoa	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Lý	420,000
59	Bà Lê Thị Hồng Liên	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
60	Bà Lê Thị Phượng	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
61	Bà Nguyễn Thị Hường	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
62	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
21	Bà Lại Thị Thúy Quỳnh	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc B	420,000
22	Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc B	420,000
23	Bà Nguyễn Thị Hồng Huê	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc B	420,000
24	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Giáo viên Trường Mầm non Đông Ngạc B	420,000
25	Bà Chu Thị Lan	Giáo viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
26	Bà Hoàng Thị Hiền	Giáo viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
27	Bà Hoàng Thị Hương	Giáo viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
28	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
29	Bà Phạm Thị Lan Anh	Giáo viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
30	Bà Nguyễn Thị Hảo	Giáo viên Trường Mầm non Kiều Mai	420,000
31	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Giáo viên Trường Mầm non Kiều Mai	420,000
32	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Giáo viên Trường Mầm non Kiều Mai	420,000
33	Bà Vũ Thị Hiền	Giáo viên Trường Mầm non Kiều Mai	420,000
34	Bà Đinh Thị Thùy Dung	Giáo viên Trường Mầm non Liên Mạc	420,000
35	Bà Đông Thị Trang	Giáo viên Trường Mầm non Liên Mạc	420,000
36	Bà Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên Trường Mầm non Liên Mạc	420,000
37	Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy	Giáo viên Trường Mầm non Liên Mạc	420,000
38	Bà Công Thị Huê	Giáo viên Trường Mầm non Minh Khai	420,000
39	Bà Nguyễn Thị Kiên	Giáo viên Trường Mầm non Minh Khai	420,000
40	Bà Vũ Thúy Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Minh Khai	420,000
41	Bà Chu Thị Minh Chung	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
63	Bà Phan Thùy Dương	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
64	Bà Vũ Thị Như Hoa	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
65	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên Trường Mầm non Tuổi Thơ TD	420,000
66	Bà Phạm Thanh Quỳnh	Giáo viên Trường Mầm non Tuổi Thơ TD	420,000
67	Bà Quách Thị Chiêm	Giáo viên Trường Mầm non Tuổi Thơ TD	420,000
68	Bà Lê Hoài Thu	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
69	Bà Mai Thị Tân Tuyến	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
70	Bà Nguyễn Huyền Anh	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
71	Bà Nguyễn Thanh Xuân	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
72	Bà Nguyễn Thị Hường	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
73	Bà Nguyễn Thị Thao	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
74	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
75	Bà Chu Thị Thu	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
76	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
77	Bà Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
78	Bà Thế Thị Hiền Lương	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
79	Bà Trần Thị Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
80	Bà Trần Thị Thu Trang	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
81	Bà Dương Thùy Dung	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đình A	420,000
82	Bà Lê Thị Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đình A	420,000
83	Bà Ngô Thị Mai	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đình A	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
84	Bà Nguyễn Thị Phương Anh	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh A	420,000
85	Bà Trần Thị Lan Anh	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh A	420,000
86	Bà Trần Thu Phương	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh A	420,000
87	Bà Đào Thị Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh B	420,000
88	Bà Ngô Thị Thụy	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh B	420,000
89	Bà Phạm Thị Xuân	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh B	420,000
90	Bà Vũ Thị Lan	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Đỉnh B	420,000
91	Bà Thân Thùy Linh	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Tảo	420,000
92	Bà Trần Thị Hiền	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Tảo	420,000
93	Bà Đỗ Kim Anh	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
94	Bà Hoàng Thu Hương	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
95	Bà Nguyễn Thị Hà Phương	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
96	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
97	Bà Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
98	Bà Phạm Thị An	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
99	Bà Hồ Thị Hường	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
100	Bà Lê Thị Thu Hằng	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
101	Bà Ngô Bích Liên	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
102	Bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
103	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
104	Bà Nguyễn Thị Thu	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
105	Bà Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
106	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
107	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
108	Bà Bùi Thị Hà	Giáo viên Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
109	Bà Đặng Thị Diệu Linh	Giáo viên Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
110	Bà Lê Thị Thu Huyền	Giáo viên Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
111	Bà Trịnh Thu Huyền	Giáo viên Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
112	Bà Bùi Thị Linh	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
113	Bà Đỗ Thu Trang	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
114	Bà Hoàng Thị Hải Yến	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
115	Bà Lê Thị Ngọc Ánh	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
116	Bà Ngô Thị Lý	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
117	Bà Nguyễn Thị Dịu	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
118	Bà Nguyễn Thị Nga	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
119	Bà Trần Phương Thảo	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
120	Bà Văn Thị Ngọc Bích	Giáo viên Trường Tiểu học I-sắc Niu-ơn	420,000
121	Bà Chữ Thị Loan	Giáo viên Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
122	Bà Lê Thị Thu Trang	Giáo viên Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
123	Bà Nguyễn Thị Kim An	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
124	Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
125	Bà Trần Thị Hường	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
126	Ông Nguyễn Văn Phúc	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
127	Bà Chu Thúy Nga	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai B	420,000
128	Bà Trần Thị Hương	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai B	420,000
129	Bà Đỗ Khánh Ly	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
130	Bà Hoàng Thị Kim Dung	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
131	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
132	Bà Trần Phương Anh	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
133	Bà Viêt Thị Thanh Huyền	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
134	Bà Hoàng Minh Huệ	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
135	Bà Hoàng Thị Bình	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
136	Bà Nguyễn Thị Phương	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
137	Bà Đặng Thị Hằng	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu B	420,000
138	Bà Trần Thị Tuyết	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu B	420,000
139	Bà Đặng Thị Kim Thúy	Giáo viên Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
140	Bà Lê Thị Thủy	Giáo viên Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
141	Bà Nguyễn Thùy Liên	Giáo viên Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
142	Ông Phan Công Dũng	Giáo viên Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
143	Bà Nguyễn Linh Chi	Giáo viên Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
144	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
145	Bà Nguyễn Thu Thủy	Giáo viên Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
146	Bà Đinh Thị Ngọc Anh	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
147	Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
148	Bà Lê Thị Hương Lan	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
149	Bà Nguyễn Thu Hường	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
150	Bà Phạm Thị Hoa	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
151	Bà Trương Thị Thu Hà	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
152	Ông Phạm Thanh Hải	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
153	Bà Trần Văn Hân	Giáo viên Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
154	Bà Vũ Thị Hoa	Giáo viên Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
155	Bà Dương Thị Phượng	Giáo viên Trường THCS Đông Ngạc	420,000
156	Bà Lê Thị Hạt	Giáo viên Trường THCS Đông Ngạc	420,000
157	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Giáo viên Trường THCS Liên Mạc	420,000
158	Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh	Giáo viên Trường THCS Minh Khai	420,000
159	Bà Nguyễn Thị Khanh	Giáo viên Trường THCS Minh Khai	420,000
160	Bà Nguyễn Thị Tâm	Giáo viên Trường THCS Minh Khai	420,000
161	Bà Bùi Thị Thanh Thảo	Giáo viên Trường THCS Phú Diễn	420,000
162	Bà Cao Thu Thủy	Giáo viên Trường THCS Phú Diễn	420,000
163	Bà Ngô Hồng Nhung	Giáo viên Trường THCS Phú Diễn	420,000
164	Bà Lê Mai Anh	Giáo viên Trường THCS Phúc Diễn	420,000
165	Bà Phí Thị Thúy Quỳnh	Giáo viên Trường THCS Phúc Diễn	420,000
166	Bà Lê Thị Hà	Giáo viên Trường THCS Tây Tựu	420,000
167	Bà Ngô Thị Hường	Giáo viên Trường THCS Tây Tựu	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
168	Bà Phạm Thanh Hằng	Giáo viên Trường THCS Tây Tựu	420,000
169	Bà Phan Thu Hương	Giáo viên Trường THCS Thụy Phương	420,000
170	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thụy Phương	420,000
171	Bà Lê Hải Yến	Giáo viên Trường THCS Thượng Cát	420,000
172	Bà Bùi Thị Thúy Vân	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
173	Bà Kiều Diễm Lệ Oanh	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
174	Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
175	Bà Tạ Thị Vân Anh	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
176	Bà Nguyễn Thị Thanh Vi	Chuyên viên Phòng GD&ĐT Quận	420,000
177	Bà Đinh Phương Thủy	Giáo viên Trường TH và THCS Pascal	420,000
178	Bà Ngô Thanh Thủy	Giáo viên Trường TH và THCS Pascal	420,000
179	Bà Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên Trường TH và THCS Pascal	420,000
180	Bà Nguyễn Phương Linh	Giáo viên Trường TH và THCS Tây Hà Nội	420,000
181	Bà Trần Kim Anh	Giáo viên Trường TH và THCS Tây Hà Nội	420,000
182	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên Trường THCS-THPT Newton	420,000
183	Bà Phạm Thị Tuyết Nga	Giáo viên Trường THCS-THPT Newton	420,000
184	Bà Nguyễn Thị Tươi	Nhân viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
185	Bà Trần Thị Lan Hương	Nhân viên Trường Mầm non Cổ Nhuế 2	420,000
186	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Nhân viên Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	420,000
187	Bà Chu Thị Thúy Hằng	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000
188	Bà Hoàng Thị Nhuận	Giáo viên Trường Mầm non Phú Diễn	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
189	Bà Phạm Thị Mây	Giáo viên Trường Mầm non Phúc Lý	420,000
190	Bà Nguyễn Thị Minh Thực	Giáo viên Trường Mầm non Tây Tựu	420,000
191	Bà Đỗ Thị My	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
192	Bà Nguyễn Khánh Linh	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
193	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Giáo viên Trường Mầm non Thụy Phương	420,000
194	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Giáo viên Trường Mầm non Thượng Cát	420,000
195	Bà Nguyễn Phương Lan	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Tảo	420,000
196	Bà Vũ Thị Huệ	Giáo viên Trường Mầm non Xuân Tảo	420,000
197	Bà Đỗ Thị Hồng Nga	Giáo viên Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
198	Bà Lê Thị Nhuận	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
199	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
200	Ông Nguyễn Duy Dương	Giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
201	Bà Nguyễn Thị Thảo	Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
202	Bà Trần Thị Phượng	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
203	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
204	Ông Nguyễn Quý Dương	Giáo viên Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
205	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
206	Bà Vũ Thị Dung	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai B	420,000
207	Ông Trần Mạnh Duy	Giáo viên Trường Tiểu học Minh Khai B	420,000
208	Bà Vương Thị Thúy Nhung	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
209	Ông Lê Huy Đông	Giáo viên Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
210	Bà Hoàng Thu Thủy	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
211	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
212	Bà Nguyễn Thị Minh Thư	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu B	420,000
213	Bà Đoàn Thị Hà	Giáo viên Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
214	Bà Vũ Thị Tuyết	Giáo viên Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
215	Bà Bùi Thị Tân	Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
216	Bà Trần Thị Thanh Hải	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
217	Ông Nguyễn Danh Đơn	Giáo viên Trường THCS Đông Ngạc	420,000
218	Bà Phùng Thị Thu Huyền	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Đức Thắng	420,000
219	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Giáo viên Trường THCS Liên Mạc	420,000
220	Bà Trần Thị Hồng Vân	Giáo viên Trường THCS Minh Khai	420,000
221	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Giáo viên Trường THCS Phú Diễn	420,000
222	Bà Nguyễn Thị Thuận	Giáo viên Trường THCS Phú Diễn	420,000
223	Bà Đặng Thị Thu Hường	Giáo viên Trường THCS Phúc Diễn	420,000
224	Bà Lê Thị Phương Chi	Giáo viên Trường THCS Phúc Diễn	420,000
225	Bà Nguyễn Thị Nhâm	Giáo viên Trường THCS Thượng Cát	420,000
226	Bà Đào Thị Thiếp	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
227	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Giáo viên Trường THCS Xuân Đình	420,000
228	Em Bùi Nguyễn Minh Đức	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
229	Em Chu Tuấn Sang	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
230	Em Đinh Hùng Lân	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
231	Em Linh Gia Linh	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
232	Em Nguyễn Gia Bảo	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
233	Em Nguyễn Huy Hoàng	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
234	Em Nguyễn Minh Hoàng	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
235	Em Phạm Phúc Nguyên	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
236	Em Phạm Thái Hà	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
237	Em Vũ Hải Anh	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
238	Em Bùi Mai Hà	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
239	Em Đào Phương Linh	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
240	Em Nguyễn Lê Phương Như	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
241	Em Nguyễn Minh Kỳ Anh	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
242	Em Nguyễn Tường Anh	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
243	Em Nguyễn Trọng Thiện	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
244	Em Trần Hồ Mai Phương	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
245	Em Trương Ngọc Ánh	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
246	Em Vũ Phương Linh	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2B	420,000
247	Em Đào Công Đức Anh	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
248	Em Hoàng Minh Thắng	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
249	Em Hoàng Ngô Gia Bảo	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
250	Em Lê Tiến Thành	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
251	Em Lê Vũ Nhật Huy	Học sinh lớp 4A6 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
252	Em Nguyễn Á Long Nhật	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
253	Em Nguyễn Dương Hùng	Học sinh lớp 3A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
254	Em Nguyễn Hồng Minh	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
255	Em Nguyễn Huy Anh	Học sinh lớp 3A1 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
256	Em Đặng Linh Nhi	Học sinh lớp 3A1 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
257	Em Nguyễn Ngọc Tường Vy	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
258	Em Phạm Minh Ngọc	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
259	Em Võ Hoàng Ngân	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
260	Em Vũ Hoàng Triều Dương	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
261	Em Vũ Nguyễn Chí Thành	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
262	Em Vũ Thành An	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
263	Em Vũ Trúc Linh	Học sinh lớp 5A7 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
264	Em Đặng Hà Ngọc Minh	Học sinh lớp 5E Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
265	Em Đỗ Quỳnh Anh	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
266	Em Hoàng Tiến Mạnh	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
267	Em Hoàng Trần Thanh Ngân	Học sinh lớp 5A Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
268	Em Lê Đào Trung Kiên	Học sinh lớp 5G Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
269	Em Lương Thùy Dung	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
270	Em Nguyễn Bảo Linh	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
271	Em Nguyễn Đức Hải	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
272	Em Nguyễn Quang Anh	Học sinh lớp 5A Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
273	Em Nguyễn Quang Minh	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
274	Em Phạm Quang Bách	Học sinh lớp 5A Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
275	Em Bùi Huyền Trang	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
276	Em Ngô Minh Ngọc	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
277	Em Nguyễn Thị Ngọc Minh	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
278	Em Phùng Như Mai	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
279	Em Thế Ngọc Khánh Chi	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
280	Em Vũ Hồng Anh	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
281	Em Bùi Xuân Sơn	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
282	Em Dương Châu Anh	Học sinh lớp 5G2 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
283	Em Dương Đăng Khoa	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
284	Em Đặng Phương Linh	Học sinh lớp 5G1 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
285	Em Đoàn Mạnh Đạt	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
286	Em Lê Đại Quang	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
287	Em Lê Tomasz Anh	Học sinh lớp 4G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
288	Em Liew Triều Vũ	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
289	Em Mạc Minh Dũng	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
290	Em Nguyễn Hải My	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
291	Em Nguyễn Hoàng Phương Linh	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
292	Em Nguyễn Khánh An	Học sinh lớp 5G2 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
293	Em Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	Học sinh lớp 5G3 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
294	Em Nguyễn Phạm Minh Đức	Học sinh lớp 5G3 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
295	Em Vũ Nam Khánh	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
296	Em Nguyễn Minh Hương	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
297	Em Lê Thanh Hòa	Học sinh lớp 5A Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
298	Em Nghiêm Hồng Quang	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
299	Em Nguyễn Mạnh Hưng	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
300	Em Nguyễn Thị Phương Chi	Học sinh lớp 5A Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
301	Em Trần Sơn Tùng	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
302	Em Trần Thế Anh	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
303	Em Nguyễn Bảo Ngọc	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
304	Em Nguyễn Hải Nam	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
305	Em Nguyễn Hoàng Phương Anh	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
306	Em Nguyễn Ngọc Minh Thư	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
307	Em Nguyễn Trần Ngọc Mai	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
308	Em Trần Bảo Huyền Châu	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
309	Em Hoàng Thị Tuyết Lan	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
310	Em Trịnh Anh Thư	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
311	Em Lê Thiếu Vũ	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Tây Tựu B	420,000
312	Em Lê Tuấn Kiên	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
313	Em Nguyễn Đỗ Anh Thư	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
314	Em Vũ Minh Đức	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
315	Em Phùng Đức Hiếu	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
316	Em Trần Thế Anh	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thượng Cát	420,000
317	Em Bùi Huyền Trang	Học sinh lớp 4A7 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
318	Em Chu Thế Anh	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
319	Em Dương Đức Thắng	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
320	Em Đoàn Đăng Khoa	Học sinh lớp 4A1 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
321	Em Đỗ Gia Hân	Học sinh lớp 4A7 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
322	Em Đỗ Tuấn Phong	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
323	Em Đỗ Thảo Linh	Học sinh lớp 5A6 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
324	Em Lê Công Minh Đức	Học sinh lớp 4A4 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
325	Em Lê Hoàng Hà Vy	Học sinh lớp 5A7 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
326	Em Nguyễn Duy Anh	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
327	Em Nguyễn Đỗ Nam Phong	Học sinh lớp 2A8 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
328	Em Nguyễn Hồng Minh	Học sinh lớp 2A8 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
329	Em Nguyễn Kim Thư	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
330	Em Nguyễn Lê Thái Dương	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
331	Em Nguyễn Mai Chi	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
332	Em Nguyễn Ngọc Hà	Học sinh lớp 4A6 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
333	Em Nguyễn Ngọc Minh	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
334	Em Nguyễn Nhật Vy	Học sinh lớp 5A7 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
335	Em Nguyễn Tuấn Anh	Học sinh lớp 5A8 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
336	Em Nguyễn Thế Việt Dũng	Học sinh lớp 5A8 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
337	Em Nguyễn Thục Quyên	Học sinh lớp 4A3 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
338	Em Nguyễn Trí Dũng	Học sinh lớp 4A6 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
339	Em Nguyễn Việt Cường	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
340	Em Tô Nguyễn Bảo Trâm	Học sinh lớp 5A6 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
341	Em Trần Minh Trang	Học sinh lớp 5A7 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
342	Em Trần Thủy Tiên	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
343	Em Trương Minh Châu	Học sinh lớp 5A8 Trường Tiểu học Xuân Đình	420,000
344	Em Bùi Lã Thùy Dương	Học sinh lớp 9E Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
345	Em Chu Thành An	Học sinh lớp 9G Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
346	Em Hoàng Tường Vy	Học sinh lớp 9G Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
347	Em Lê Khánh Toàn	Học sinh lớp 9E Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
348	Em Nguyễn Anh Tuấn	Học sinh lớp 8A8 Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
349	Em Nguyễn Hoài Nhã Chi	Học sinh lớp 6A9 Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
350	Em Nguyễn Lê Phương Nhi	Học sinh lớp 9E Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
351	Em Nguyễn Mạnh Quyền	Học sinh lớp 8A8 Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
352	Em Nguyễn Phạm Thục Nhi	Học sinh lớp 9B Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
353	Em Nguyễn Thị Phương Thảo	Học sinh lớp 9G Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
354	Em Nguyễn Việt Dũng	Học sinh lớp 8A8 Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
355	Em Phan Ngọc Tuấn	Học sinh lớp 9G Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
356	Em Phùng Phương Dung	Học sinh lớp 9B Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
357	Em Trần Thị Nhật Thu	Học sinh lớp 9E Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
358	Em Trịnh Hải Nguyên	Học sinh lớp 9G Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
359	Em Nguyễn Hồng Anh	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Đông Ngạc	420,000
360	Em Nguyễn Huy Hải	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Đông Ngạc	420,000
361	Em Phạm Diễm Quỳnh	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Đông Ngạc	420,000
362	Em Hoàng Phương Hoa	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Đức Thắng	420,000
363	Em Trần Trung Phước	Học sinh lớp 8A1 Trường THCS Đức Thắng	420,000
364	Em Nguyễn Thị Hương Giang	Học sinh lớp 9A Trường THCS Liên Mạc	420,000
365	Em Nguyễn Thu Phương	Học sinh lớp 9A Trường THCS Liên Mạc	420,000
366	Em Đỗ Quế Anh	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
367	Em Gia Thị Hằng	Học sinh lớp 7A5 Trường THCS Minh Khai	420,000
368	Em Hoàng Trần Trung	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Minh Khai	420,000
369	Em Kim Bình Huy	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
370	Em Nguyễn Anh Tiến	Học sinh lớp 8A6 Trường THCS Minh Khai	420,000
371	Em Nguyễn Đức Nam	Học sinh lớp 8A6 Trường THCS Minh Khai	420,000
372	Em Nguyễn Gia Quỳnh Anh	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
373	Em Nguyễn Khánh Hà	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
374	Em Nguyễn Mỹ Tâm	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
375	Em Nguyễn Phương Thảo	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
376	Em Nguyễn Phương Thảo	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
377	Em Nguyễn Thanh Hằng	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
378	Em Nguyễn Thanh Trà	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
379	Em Nguyễn Thị Gia Mỹ	Học sinh lớp 8A6 Trường THCS Minh Khai	420,000
380	Em Nguyễn Thị Phi Nhung	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
381	Em Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
382	Em Nguyễn Thục Anh	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
383	Em Nguyễn Văn Phong	Học sinh lớp 8A6 Trường THCS Minh Khai	420,000
384	Em Phạm Tuấn Anh	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
385	Em Trần Bảo Ngọc	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
386	Em Vũ Thị Xuân Mai	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Minh Khai	420,000
387	Em Bùi An Tuấn	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
388	Em Bùi Hiếu Ngân	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
389	Em Bùi Thị Ngọc Diệp	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
390	Em Dương Trường Giang	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
391	Em Đoàn Trung Hiếu	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
392	Em Đỗ Anh Vũ	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
393	Em Đồng Trần Văn Anh	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
394	Em Hà Minh Ngọc	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Phú Diễn	420,000
395	Em Hoàng Minh Hạnh	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
396	Em Lê Ngọc Hải	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
397	Em Lê Thị Thanh Bình	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Phú Diễn	420,000
398	Em Nguyễn Minh Khiêm	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
399	Em Nguyễn Quang Huy	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
400	Em Phùng Ngọc Linh	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
401	Em Trần Hữu An	Học sinh lớp 8A1 Trường THCS Phú Diễn	420,000
402	Em Trịnh Phương Mai	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
403	Em Đinh Thái Thanh Hương	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Phúc Diễn	420,000
404	Em Trần Cẩm Tú	Học sinh lớp 7A7 Trường THCS Phúc Diễn	420,000
405	Em Trần Khánh Hòa	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Phúc Diễn	420,000
406	Em Chu Thị Thùy Trang	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Tây Tựu	420,000
407	Em Đỗ Thị Trang	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Tây Tựu	420,000
408	Em Hoàng Xuân Phương	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Tây Tựu	420,000
409	Em Lê Thị Thanh Loan	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Tây Tựu	420,000
410	Em Nguyễn Phan Thùy Linh	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
411	Em Nguyễn Thị Ánh	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
412	Em Nguyễn Thị Giang	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
413	Em Nguyễn Thị Thu	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Tây Tựu	420,000
414	Em Nguyễn Văn Hoàng	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
415	Em Phan Thị Trà My	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
416	Em Tự Thị Trang	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
417	Em Ngô Quỳnh Mai	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Thượng Cát	420,000
418	Em Vũ Ngọc Diệp Anh	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Thượng Cát	420,000
419	Em Vũ Thị Hà	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Thượng Cát	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
420	Em Dương Đức Kiên	Học sinh lớp 9A7 Trường THCS Xuân Đình	420,000
421	Em Điện Hoàng Minh	Học sinh lớp 9A7 Trường THCS Xuân Đình	420,000
422	Em Đỗ Đình Sinh	Học sinh lớp 8A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
423	Em Đỗ Ngọc Ánh	Học sinh lớp 9A4 Trường THCS Xuân Đình	420,000
424	Em Đỗ Thu Vân	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
425	Em Hoàng Yến Nhi	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Xuân Đình	420,000
426	Em Khúc Phương Hoa	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
427	Em Nguyễn Gia Bảo Minh	Học sinh lớp 8A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
428	Em Nguyễn Hồng Đăng	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
429	Em Nguyễn Hồng Hạnh Vân Thanh	Học sinh lớp 9A4 Trường THCS Xuân Đình	420,000
430	Em Nguyễn Hồng Ngọc	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Xuân Đình	420,000
431	Em Nguyễn Minh Nhật	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Xuân Đình	420,000
432	Em Nguyễn Minh Phương	Học sinh lớp 9A7 Trường THCS Xuân Đình	420,000
433	Em Nguyễn Như Quỳnh	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Xuân Đình	420,000
434	Em Nguyễn Thị Hiền Anh	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
435	Em Nguyễn Thu Huyền	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
436	Em Nguyễn Trúc Nhật Linh	Học sinh lớp 9A7 Trường THCS Xuân Đình	420,000
437	Em Nguyễn Xuân Mai	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
438	Em Phạm Hoàng Mạnh	Học sinh lớp 9A4 Trường THCS Xuân Đình	420,000
439	Em Phương Thu Hương	Học sinh lớp 9A5 Trường THCS Xuân Đình	420,000
440	Em Trần Minh Phương	Học sinh lớp 8A9 Trường THCS Xuân Đình	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
441	Em Trần Nguyễn Ngọc Uyên	Học sinh lớp 9A5 Trường THCS Xuân Đình	420,000
442	Em Trần Thanh Tú	Học sinh lớp 9A8 Trường THCS Xuân Đình	420,000
443	Em Hồ Minh Quang	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
444	Em Lê Ngọc Yên	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
445	Em Lê Viết Bách	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
446	Em Nguyễn Lê Minh Châu	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
447	Em Nguyễn Phương Linh	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
448	Em Nguyễn Quỳnh Anh	Học sinh lớp 5E1 Trường TH và THCS Everest	420,000
449	Em Dương Hoàng Bách	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Pascal	420,000
450	Em Đặng Bình Minh	Học sinh lớp 5A4 Trường TH và THCS Pascal	420,000
451	Em Hoàng Khánh Phương Linh	Học sinh lớp 5A4 Trường TH và THCS Pascal	420,000
452	Em Lê Đức Minh	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Pascal	420,000
453	Em Lê Hồng Thảo	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Pascal	420,000
454	Em Phạm Nguyễn Anh Minh	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Pascal	420,000
455	Em Phan Hoàng Khánh My	Học sinh lớp 5A2 Trường TH và THCS Pascal	420,000
456	Em Trần Lê Thuý Linh	Học sinh lớp 9A2 Trường TH và THCS Pascal	420,000
457	Em Vũ Gia Hưng	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Pascal	420,000
458	Em Đỗ Dung Nhi	Học sinh lớp 5C2 Trường TH và THCS Tây Hà Nội	420,000
459	Em Lê Minh Đăng	Học sinh lớp 5C2 Trường TH và THCS Tây Hà Nội	420,000
460	Em Nguyễn Quốc Đạt	Học sinh lớp 5C1 Trường TH và THCS Tây Hà Nội	420,000
461	Em Bùi Tiến Hiệu	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
462	Em Nguyễn Diệu Hương	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
463	Em Nguyễn Duy Anh	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
464	Em Nguyễn Huyền Linh	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
465	Em Nguyễn Kế Vũ	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
466	Em Nguyễn Lê Hòa Bình	Học sinh lớp 9G1 Trường THCS-THPT Newton	420,000
467	Em Nguyễn Lương Kiệt	Học sinh lớp 9G1 Trường THCS-THPT Newton	420,000
468	Em Nguyễn Mai Phương	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
469	Em Nguyễn Minh Đăng	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
470	Em Nguyễn Minh Khuê	Học sinh lớp 9G1 Trường THCS-THPT Newton	420,000
471	Em Nguyễn Minh Nam	Học sinh lớp 9G1 Trường THCS-THPT Newton	420,000
472	Em Nguyễn Phan Anh Vũ	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
473	Em Nguyễn Thanh Phong	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
474	Em Nguyễn Thu An	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
475	Em Phạm Bảo Khanh	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
476	Em Phạm Thành Long	Học sinh lớp 9G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
477	Em Trần Ngọc Diệu Vi	Học sinh lớp 9G1 Trường THCS-THPT Newton	420,000
478	Em Nguyễn Thu Trang	Học sinh lớp 5A5 Trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A	420,000
479	Em Bùi Linh Chi	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
480	Em Lê Châu Giang	Học sinh lớp 3A1 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
481	Em Nguyễn Công Khánh	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Đông Ngạc A	420,000
482	Em Đỗ Quỳnh Trâm	Học sinh lớp 4E Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
483	Em Nguyễn Minh Khôi	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
484	Em Phạm Tuấn Khanh	Học sinh lớp 5H Trường Tiểu học Đông Ngạc B	420,000
485	Em Bùi Anh Thư	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
486	Em Ngô Đức Anh	Học sinh lớp 1A6 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
487	Em Nguyễn Ngọc Bảo Bình	Học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	420,000
488	Em Nguyễn Bùi Đức Dũng	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
489	Em Nguyễn Lê Nhật Nam	Học sinh lớp 5G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
490	Em Nguyễn Vĩ Thanh Quang	Học sinh lớp 4G0 Trường Tiểu học I-sắc Niu-ton	420,000
491	Em Bùi Mai Anh	Học sinh lớp 4C Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
492	Em Nguyễn Ngọc Gia Linh	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Liên Mạc	420,000
493	Em Nguyễn Cường Thịnh	Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Minh Khai A	420,000
494	Em Vương Minh Huệ	Học sinh lớp 5A1 Trường Tiểu học Minh Khai B	420,000
495	Em Bùi Tiến Hải Đăng	Học sinh lớp 4A4 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
496	Em Cao Huyền Vy	Học sinh lớp 4A5 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
497	Em Vũ Minh Nhật	Học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Phúc Diễn	420,000
498	Em Đinh Duy Bách	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
499	Em Nguyễn Thị Phương Uyên	Học sinh lớp 4C Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
500	Em Nguyễn Trường Sơn	Học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Tây Tựu A	420,000
501	Em Hoàng Minh Hà	Học sinh lớp 4A2 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
502	Em Lê Minh Tuấn	Học sinh lớp 5A3 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000
503	Em Nguyễn Đỗ Gia Bảo	Học sinh lớp 3A2 Trường Tiểu học Thụy Phương	420,000

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số tiền (đồng)
504	Em Nguyễn Đạt Hiếu	Học sinh lớp 2A12 Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
505	Em Trần Quang Minh	Học sinh lớp 5A8 Trường Tiểu học Xuân Đinh	420,000
506	Em Nguyễn Thu Hòa	Học sinh lớp 8A2 Trường THCS Cổ Nhuế 2	420,000
507	Em Nguyễn Thu An	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Đông Ngạc	420,000
508	Em Trần Phương Thảo	Học sinh lớp 8A1 Trường THCS Đức Thắng	420,000
509	Em Nguyễn Hương Giang	Học sinh lớp 9A Trường THCS Liên Mạc	420,000
510	Em Nguyễn Huyền Vy	Học sinh lớp 9A3 Trường THCS Minh Khai	420,000
511	Em Vũ Thanh Hà	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Phú Diễn	420,000
512	Em Phí Thị Khánh Ngọc	Học sinh lớp 7A2 Trường THCS Phúc Diễn	420,000
513	Em Đỗ Thị Trà My	Học sinh lớp 9A2 Trường THCS Tây Tựu	420,000
514	Em Nguyễn Hải Yến	Học sinh lớp 9C Trường THCS Thụy Phương	420,000
515	Em Vũ Thị Hồng Ngọc	Học sinh lớp 9A1 Trường THCS Thượng Cát	420,000
516	Em Đặng Ngọc Minh	Học sinh lớp 9A4 Trường THCS Xuân Đinh	420,000
517	Em Nguyễn Tùng Thảo Chi	Học sinh lớp 9A6 Trường THCS Xuân Đinh	420,000
518	Em Nguyễn Nam Huy	Học sinh lớp 8G2 Trường THCS-THPT Newton	420,000
Tổng cá nhân:			217,560,000
Tổng cộng:			232,680,000